

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /01/2026 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	12.276.234	13.248.923	108%	140%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	9.197.722	9.801.384	107%	140%
I	Chi đầu tư phát triển	861.400	600.817	70%	130%
1	Chi đầu tư cho các dự án	854.200	600.817	70%	130%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác	7.200	-		
II	Chi thường xuyên	7.957.767	9.198.236	116%	141%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.818.947	3.756.231	98%	125%
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số	13.359	11.994	90%	67%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.063.833	1.019.251	96%	127%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	115.332	114.911	100%	124%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	60.737	59.115	97%	120%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	29.929	22.886	76%	120%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	32.939	37.324	113%	81%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	549.643	773.607	141%	136%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	933.269	2.515.304	270%	179%
10	Chi bảo đảm xã hội	237.280	532.594	224%	245%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	525	331	63%	91%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	2.000		
V	Dự phòng ngân sách	184.785			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.078.512	3.183.228	103%	130%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	796.966	1.283.092	161%	124%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	2.177.526	1.500.136	69%	147%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	104.020	400.000	385%	100%